

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 217-HĐBT ngày 13-6-1990 về việc sửa đổi, bổ sung quy định về thu học phí trong ngành giáo dục phổ thông.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII tại kỳ họp thứ VIII tháng 12 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay sửa đổi, bổ sung một số quy định về thu, chi quỹ học phí trong giáo dục phổ thông như sau:

1. Miễn thu học phí đối với toàn bộ học sinh phổ thông cấp I (các lớp 1, 2, 3, 4, 5).

2. Tiếp tục thực hiện thu học phí học sinh phổ thông cấp II, cấp III và áp dụng chế độ miễn giảm đối với học sinh thuộc diện chính sách xã hội, học sinh các dân tộc ít người ở vùng núi có phụ cấp khu vực, học sinh có gia đình gặp khó khăn đột xuất.

3. Quỹ học phí không trừ vào ngân sách giáo dục hàng năm, được thực hiện thu, chi qua ngân sách Nhà nước và được sử dụng chủ yếu để hỗ trợ đời sống cho giáo viên phổ thông các cấp I, II, III.

Điều 2. — Ngoài học phí không được đặt ra bất kỳ một khoản thu bắt buộc nào. Đối với những đóng góp tự nguyện

của gia đình học sinh, tổ chức phụ huynh học sinh, đoàn thể xã hội,... các cơ quan giáo dục phải hướng dẫn và kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng.

Điều 3. — Bộ Giáo dục và đào tạo cùng Bộ Tài chính ra thông tư hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này. Ủy ban Nhân dân các tỉnh căn cứ hướng dẫn của Liên Bộ Giáo dục và đào tạo — Tài chính để quy định cụ thể việc thực hiện ở địa phương.

Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ năm học 1990 — 1991; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 227-HĐBT ngày 19-6-1990 về việc thành lập huyện Cư Jút thuộc tỉnh Đắk Lắk.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ quyết định số 64b-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12 tháng 9 năm 1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Ban Tổ chức — Cán bộ của Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Tách 5 xã : Ea T'ling, Tâm Thắng, Trúc Sơn, Ea Po, Nam Dong của thị xã Buôn Ma Thuột gồm 36.400 hécta diện tích tự nhiên với 18.379 nhân khẩu và 35.100 hécta diện tích tự nhiên (toàn bộ là đất lâm nghiệp) của xã Đăk Lao (huyện Đăk Mil) để thành lập huyện Cư Jút.

Sau khi phân vạch địa giới hành chính :

— Huyện Cư Jút có 5 xã : Ea T'ling, Tâm Thắng, Trúc Sơn, Ea Po và Nam Dong, với 71.500 hécta diện tích tự nhiên và 18.379 nhân khẩu.

Địa giới huyện Cư Jút : Phía Đông giáp thị xã Buôn Ma Thuột ; phía Tây giáp nước Cam-pu-chia ; phía Nam giáp các huyện Đăk Mil và Krông Nô ; phía Bắc giáp huyện Ea Súp.

— Thị xã Buôn Ma Thuột còn 7 phường : Tự An, Thắng Lợi, Tân Thành, Tân Tiến, Thống Nhất, Tân Lập, Thành Công và 12 xã : Hòa Phú, Hòa Khánh, Ea Kao, Hòa Thắng, Hòa Đông, Ea Tu, Cư Ê Buôr, Hòa Xuân, Ea Tam, Hòa Thuận, Ea Nuôl, Cuôr Knia, với 61.300 hécta diện tích tự nhiên và 228.535 nhân khẩu.

Địa giới thị xã Buôn Ma Thuột : Phía Đông giáp huyện Krông Pắc ; phía Tây giáp huyện Cư Jút ; phía Nam giáp huyện Krông Ana ; phía Bắc, giáp huyện Cư M'gar.

— Huyện Đăk Mil còn thị trấn Đăk Mil và 8 xã : Đức Minh, Đức Mạnh, Thuận An, Đăk Lao, Đăk Mol, Đăk Săk, Đăk Gènh, Thuận Hạnh, với 105.600 hécta diện tích tự nhiên và 38.000 nhân khẩu.

Địa giới huyện Đăk Mil : Phía Đông giáp huyện Krông Nô ; phía Tây giáp nước Cam-pu-chia ; phía Nam giáp huyện Đăk Nông ; phía Bắc giáp huyện Cư Jút.

— Xã Đăk Lao còn 28.360 hécta diện tích tự nhiên và 3.195 nhân khẩu.

Địa giới xã Đăk Lao : Phía Đông giáp các xã Đăk Gènh và Đức Mạnh ; phía Tây giáp nước Cam-pu-chia ; phía Nam

giáp xã Thuận An ; phía Bắc giáp xã Ea Po của huyện Cư Jút, (ranh giới là con đường khai thác gỗ từ cây số 29 trên đường 14 qua xã Trúc Sơn kéo dài qua xã Nam Dong gặp suối cạn ; kéo dài đến đồn biên phòng số 8, chân đèo cao 364 đến chân đèo cao và đường bình độ 350).

— Xã Ea Po (sau khi nhận 35.100 hécta diện tích đất lâm nghiệp từ xã Đăk Lao chuyển sang) có 49.845 hécta diện tích tự nhiên và 1.800 nhân khẩu.

Địa giới xã Ea Po : Phía Đông giáp thị xã Buôn Ma Thuột ; phía Tây giáp nước Cam-pu-chia ; phía Nam giáp xã Nam Dong và huyện Đăk Mil ; phía Bắc giáp huyện Ea Súp.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Đăk Lăk và Ban Tổ chức — Cán bộ của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 233-HĐBT ngày 22-6-1990 ban hành quy chế lao động đối với các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ vào Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 29 tháng 12 năm 1987;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội,